TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 14 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1987.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đông B, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị N** và anh **Nguyễn Đông B.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 05 tháng 11 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 09/5/2006 hiện nay đã trưởng thành và trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Đông B đều xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/5/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Đặng Thị Nhất L1 người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Đông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ và cháu Nguyễn Ngọc Tường L cùng với chị Đặng Thị N với số tiền cấp dưỡng là 3.000.000 (ba triệu đồng)/tháng/2 cháu cho đến khi các cháu Đ, L đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2025. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Đông B được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"*Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị Đặng Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015"*.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Đông B đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Đông B đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003059563, ngày 25/02/2025 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 000022, ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đặng Thị N số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đông B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyên SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND xã T;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu.

Tạ Hồng Chiến